

Bản án số :11 /2021/HS-ST
Ngày: 03 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Khai

2. Ông Lương Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 Đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hoàng Văn V**, tên gọi khác: không, sinh ngày 28/4/1982 tại huyện A, H . Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là Hoàng Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Chí N**, tên gọi khác: không, sinh ngày 14/6/1988 tại huyện T1, tỉnh H1. Nơi cư trú: Thôn T2, xã Q1, huyện Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí Đ và bà Phạm Thị T2; Có vợ là Lưu Thị N1 và 03 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại có mặt.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Khắc H1**, tên gọi khác: không, sinh ngày 27/3/1999 tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn T3, xã Q1, huyện Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc D và bà Vũ Thị L; Có vợ là Loan Thị C; con chưa có. Tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại có mặt.

4/ Họ và tên: **Lê Hữu D1**, tên gọi khác: không, sinh ngày 02/01/1988 tại huyện N, tỉnh T4. Nơi cư trú: Thôn H2, xã C, huyện N, tỉnh T4; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu C2 và bà Đỗ Thị L1; Có vợ là Nguyễn T3 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự không. Nhân thân: Năm 2013 bị Công An huyện M, tỉnh G xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong năm 2013. Hiện tại ngoại có mặt.

5/ Họ và tên: **Tô Hải N2**, tên gọi khác: không, sinh ngày 24/02/1995 tại huyện T5, tỉnh C1. Nơi cư trú: Thôn G1, xã Q2, huyện T5, tỉnh C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Quang T4 và bà Mạc Thị M; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự không. Nhân thân năm 2009 bị Công an huyện T6, tỉnh C1 quyết định xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp. Hiện tại ngoại có mặt
- *Những người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn T5. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn V, Nguyễn Chí N, Lê Hữu D1 và Tô Hải N2 cùng làm công trình xây dựng nhà cho Nguyễn Khắc H1, thuộc thôn T3, xã Q1, huyện Đ. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/01/2021, trong khi chờ vật liệu đến để làm thì Vượt rủ N đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền, N đồng ý. V, N lấy bát, đĩa và cắt 04 quân vị hình tròn có kích thước như nhau, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ từ các lá bài tứ lơ khơ có sẵn tại nhà H1 để làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó V và N lên tầng 2 vào phòng ngủ của H1 để đánh bạc với nhau. Chơi được một lúc thì lần lượt có H1, N2 và D1 cũng vào phòng, tham gia đánh bạc cùng với V, N.

Hình thức đánh bạc được quy định như sau: người cầm cái cho bốn quân vị vào lòng đĩa sứ, dùng bát úp lại xóc nhiều lần rồi đặt xuống. Người chơi tiến hành đặt tiền theo cửa chắn, lẻ, ít nhất là từ 20.000đ, cao nhất là 200.000đ cho mỗi ván chơi. Khi người chơi đặt tiền xong thì người cầm cái mở bát ra, nếu trong đĩa có hai hoặc bốn quân vị cùng màu xanh hoặc cùng màu trắng đỏ thì người đặt cửa chắn thắng. Lúc này, người cầm cái được tiền của người chơi đặt ở cửa lẻ và phải trả tiền cho người chơi đặt ở cửa chắn đúng bằng số tiền mà người chơi cửa chắn đã đặt. Nếu trong đĩa có ba quân vị cùng màu thì người chơi đặt tiền ở cửa lẻ thắng còn người chơi ở cửa chắn thua và người cầm cái thanh toán tiền thắng thua tương tự như ở cửa chắn nhưng ngược lại.

Quá trình đánh bạc V, N, H1 lần lượt là người cầm cái. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H1 đang cầm cái xóc đĩa cho cả bọn cùng chơi, thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, H1 hoảng sợ vút chiếc bát vào gầm giường làm bát bị vỡ thành hai mảnh.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 5.720.000đ (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), 01 chiếc đĩa sứ, 02 mảnh vỡ của bát sứ, 04 quân vị bằng tứ lơ khơ một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ, 05 chiếc điện thoại di động gồm 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung của H1, V, D1, N, N2 và

01 chiếc đệm kích thước (1,9 x 1,5 x 0,05)m các đối tượng ngồi để đánh bạc, ngoài ra thu giữ trên người của H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) H1 dùng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSĐH ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai xác nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T5 vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra khai xác nhận: vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 28/01/2021 anh đến nhà H1 chơi khi lên phòng ngủ tầng 2 nhà H1 anh thấy có 05 người đang chơi xóc đĩa ăn tiền khi đó H1 đang cầm cái, anh ngồi nhưng không chơi, được 1 lúc thì có lực lượng Công An vào bắt quả tang thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 5.720.000 đồng

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Chí N, Nguyễn Khắc H1, Lê Hữu D1 và Tô Hải N2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

Về vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 5.720.000 đồng là tiền thu giữ dưới chiếu bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với các điện thoại di động bên trong lắp các thẻ sim thu giữ của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 chiếc đĩa và 02 mảnh vỡ của bát, 04 quân vị bằng tú lơ khơ, 01 chiếc đệm dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H1 tại phiên tòa bị cáo khai là tiền của bị cáo để trả cho công nhân không dùng vào việc đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, tại nhà của Nguyễn Khắc H1 ở thôn T3, xã Q1, huyện Đ, tỉnh Q, H1 cùng với Hoàng Văn V, Nguyễn Chí N, Lê Hữu D1 và Tô Hải N2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 5.720.000 đồng. Đối với số tiền 2.000.000 đồng của H1 tại phiên tòa H1 khai là tiền trả cho công nhân không dùng vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 5.720.000 đồng

[3] Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háo hức nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn. Tuy nhiên vẫn phải xử lý hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét tính chất đồng phạm, vai trò của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là thợ xây, trong thời gian chờ đợi nguyên vật liệu của chủ nhà nên đã bột phát rủ nhau đánh bạc với hình thức xóc đĩa ăn tiền, bị cáo V là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ cho việc đánh bạc nên bị cáo chịu trách nhiệm chính, các bị cáo còn lại chịu trách nhiệm ngang nhau trong vụ án.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Lê Hữu D1 năm 2013 bị Công an huyện M, tỉnh G xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định. Đối với bị cáo Tô Hải N2 ngày 27 tháng 5 năm 2009 bị xử phạt cảnh về hành vi trộm cắp tài sản, tại thời điểm bị cáo bị xử phạt bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

[6.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng

xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Hoàng Văn V mặc dù nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên về nơi cư trú của bị cáo không rõ ràng, bị cáo có hộ khẩu thường trú tại H nhưng bị cáo đã ra thành phố M1, tỉnh Q ở nhiều năm nay, tại M1 bị cáo không có nơi ở cố định và cũng không khai báo tạm trú, do vậy bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đối với bị cáo Lê Hữu D1 mặc dù năm 2013 đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc đã chấp hành xong và từ đó đến khi phạm tội đã quá 06 tháng, với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo. Đối với bị cáo Tô Hải N2 năm 2009 bị cáo đã có quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp, tuy nhiên tại thời điểm xử phạt bị cáo là người dưới 18 tuổi nên bị cáo không bị cao là có tiền sự, mặt khác ngoài lần phạm tội này bị cáo không vi phạm pháp luật gì khác, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Đối với các bị cáo còn lại N, H1 lần đầu phạm tội nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và qua đó cũng thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền thu dưới chiếu bạc 5.720.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà Nước. Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của H1 tại phiên tòa H1 khai là tiền H1 trả cho công nhân và không dùng vào việc đánh bạc, ngoài ra không có chứng cứ gì chứng minh H1 sẽ dùng số tiền trên vào việc đánh bạc nên trả lại cho H1 số tiền trên. Đối với 05 chiếc điện thoại bên trong lắp các thẻ sim thu giữ của các bị cáo, các bị cáo không dùng để liên lạc vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo. Đối với chiếc đĩa và các mảnh vỡ của bát, 01 chiếc đệm và 04 quân vị bằng tú lơ khơ là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Nguyễn Văn T5 tại thời điểm bắt giữ T5 cũng có mặt tại nơi đánh bạc, nhưng T5 không tham gia vào việc đánh bạc nên không xét

[12] Về các vấn đề khác: các bị cáo khi được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo sẽ được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[13] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Khắc H1, Lê Hữu D1, Tô Hải N2 đều phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn V: 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù được trừ những ngày tạm giữ (từ ngày 28/01/2021 đến ngày 03/02/2021)

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, khoản 1,2 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí N: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Khắc H1: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo H1 và bị cáo N cho Ủy Ban nhân dân xã Q1, huyện Đ, tỉnh Q để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H1 và N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Xử phạt bị cáo: Lê Hữu D1: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D1 cho Ủy Ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh T4 để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo: Tô Hải N2: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N2 cho Ủy Ban nhân dân xã Q2, huyện T5, tỉnh C1 để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Chí N, Nguyễn Khắc H1, Lê Hữu D1, Tô Hải N2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09, 10, 11, 12/LCCT-TA ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với bị cáo Nguyễn Chí N, Nguyễn Khắc H1, Lê Hữu D1, Tô Hải N2.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.720.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa, 02 mảnh vỡ của bát, 01 chiếc đệm và 04 quần vớ bằng tú lơ khơ.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ bên trong lắp 01 thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đỏ bên trong lắp 01 thẻ sim và số tiền 2.000.000 đồng. Trả

lại cho bị cáo Lê Hữu D1 01 điện thoại di động nhãn hiệu 105 màu đen bên trong lắp 01 thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Tô Hải N2 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh, đen bên trong lắp 01 thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh đen bên trong lắp 01 thẻ sim.

(*Tiền, tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ lập ngày 27/4/2021*)

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 331; Khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ, Tỉnh Q
- Cq Điều tra huyện Đ;
- Cq Thi hành án huyện Đ
- Thi hành án HS, DS
- Bị cáo;
- Lưu án văn, Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

